

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 489/QĐ-ĐHTD, ngày 08 tháng 9 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

Tên chương trình : **Cử nhân Tài chính – Ngân hàng**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Ngành đào tạo : **Tài chính – Ngân hàng**

Mã ngành : **52340201**

Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Tài chính, Tín dụng, Tiền tệ – Ngân hàng và Thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng (cán bộ tín dụng, nhân viên kế toán, kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ) công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán), tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính – ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác.

Cung cấp khả năng tự học tập và cập nhật trong một môi trường làm việc năng động và hội nhập với thế giới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

▪ Về kiến thức

Nắm vững kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng: Phân tích tính hình tài chính doanh nghiệp, hoạch định và dự toán tài chính, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ cho vay, thẩm định tín dụng, đầu tư chứng khoán,...

▪ Về kỹ năng

– Kỹ năng giải quyết vấn đề: giải quyết một bộ hồ sơ vay vốn của khách hàng; xử lý chứng từ và hạch toán; Phân tích và phán đoán tình hình tài chính doanh nghiệp.

– Kỹ năng tham gia phân tích và đầu tư chứng khoán.

– Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết công việc độc lập.

▪ **Về thái độ**

– Năng động, sáng tạo, cầu tiến, có tính kỷ luật.

– Có tin thần trách nhiệm đối với xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

▪ **Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp đảm nhiệm được các chức danh chuyên viên tại các ngân hàng thương mại: giao dịch viên, chuyên viên tín dụng, chuyên viên tư vấn tài chính cá nhân, nhân viên kế toán. Ngoài ra có thể đảm nhiệm các công việc tại các tổ chức tài chính trong và ngoài nước hoặc tại các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán.

2. Thời gian đào tạo: 04 năm (08 học kỳ; 02 học kỳ/năm)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 150 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tây Đô. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

5.1 Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô).

5.2 Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô) và Quy định các kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên, học sinh trường Đại học Tây Đô.

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định theo chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;
- d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất.
- e) Đạt chuẩn kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và được cấp chứng chỉ theo quy định nhà trường.

6. Phương pháp đào tạo và thang điểm

6.1 Phương pháp đào tạo

Để nâng cao chất lượng đào tạo, Khoa Kế toán – Tài chính – Ngân hàng đã không ngừng cải tiến phương pháp giảng dạy, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến như:

- a) Sử dụng các trợ huấn cụ phù hợp trong giảng dạy.
- b) Tất cả các môn học đều có giáo trình, tài liệu giảng dạy và tài liệu tham khảo đầy đủ.
- c) Kết hợp chặt chẽ học lý thuyết với thực tế: thường xuyên tổ chức đi tham quan, khảo sát thực tế, mời các chuyên gia trong và ngoài nước báo cáo kinh nghiệm thực tế cho sinh viên.
- d) Tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

6.2 Thang điểm:

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô).

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

7. Nội dung chương trình (Tên và khối lượng các học phần)	139 tín chỉ
+ Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	35
+ Kiến thức cơ sở ngành	35
▪ Bắt buộc	<i>31</i>
▪ Tự chọn	<i>4</i>
+ Kiến thức chuyên ngành	57
▪ Bắt buộc	<i>48</i>
▪ Tự chọn	<i>9</i>
Thực hiện chuyên đề, thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp	12
TỔNG CỘNG	139

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương **35 TC**

Số TT	Tên môn học	Tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin 1	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin 2	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	4
6	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	4
7	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	4
8	Toán cao cấp	4
9	Tin học căn bản	2
10	Thực hành tin học căn bản	2
11	Xác suất thống kê	3
12	Pháp luật đại cương	2
	Tổng cộng	35

7.2 Kiến thức cơ sở ngành

35 TC

STT	Mã HP	Tên môn học	TC	HP tiên quyết
Học phần bắt buộc			31	
1		Luật kinh tế	2	
2		Phương pháp nghiên cứu khoa học (*)	2	
3		Kinh tế vi mô	3	
4		Kinh tế vĩ mô	3	
5		Nguyên lý thống kê kinh tế	3	
6		Nguyên lý kế toán	3	
7		Kinh tế lượng	3	
8		Lý thuyết Tài chính	3	
9		Quản trị học căn bản	3	
10		Toán kinh tế	3	
11		Quản trị tài chính	3	
Học phần tự chọn			4	
1		Giao tiếp kinh doanh	2	
2		Lý thuyết bảo hiểm	2	
3		Lý thuyết thẩm định giá	2	
4		Marketing căn bản	2	
5		Kinh tế quốc tế	2	

7.3 Kiến thức chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

57 TC

STT	Mã HP	Tên môn học	TC	HP tiên quyết
Học phần bắt buộc			48	
1		Tiền tệ - Ngân hàng	3	
2		Thị trường tài chính	3	
3		Thanh toán quốc tế	3	
4		Đầu tư tài chính	3	
5		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	3	
6		Tài chính quốc tế	3	
7		Quản trị ngân hàng thương mại	3	
8		Quản trị rủi ro tài chính	3	
9		Kế toán ngân hàng	3	

STT	Mã HP	Tên môn học	TC	HP tiên quyết
10		Kế toán tài chính 1	3	
11		Tiếng Anh chuyên ngành tài chính - ngân hàng	2	
12		Kiểm toán 1	2	
13		Thuế và khai báo thuế	3	
14		Tin học ứng dụng TC - NH	3	
15		Phân tích hoạt động kinh doanh	3	
16		Chuyên đề tài chính - ngân hàng (*) (2 TC lý thuyết + 3 TC thực hành)	5	
Học phần tự chọn			9	
1		Marketing ngân hàng (**)	2	
2		Kiểm soát nội bộ	3	
3		Lập mô phỏng kế hoạch tài chính doanh nghiệp (**)	2	
4		Phân tích và thẩm định dự án	3	
5		Thẩm định tín dụng ngân hàng	3	
6		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	3	
7		Tài chính doanh nghiệp	3	
8		Nghiệp vụ ngoại thương	3	
9		Kế toán tài chính 2	3	
10		Thẩm định giá	3	
11		Tài chính cá nhân (**)	2	
12		Hệ thống thông tin TC-NH (**)	2	

7.5 Thực tập tốt nghiệp, viết chuyên đề (khóa luận): 12TC

STT	Hình thức	TC
Loại hình 1	Thực tập và báo cáo khóa luận tốt nghiệp	12
Loại hình 2	Thực tập, viết chuyên đề và học môn thay thế	12
	<u>Công:</u>	<u>12</u>

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

8.1 Học kỳ 1

STT	Môn học	Tổng cộng		Lý thuyết		Thực hành	
		Số TC	Tiết	Số TC	Tiết	Số TC	Tiết
1	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML1	2	30	2	30		
2	Toán cao cấp	4	60	3	45	1	30
3	Pháp luật đại cương	2	30	2	30		
4	Tin học căn bản	2	30	2	30		
5	TH. Tin học căn bản	2	60			2	60
6	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	4	60	4	60		
7	Giáo dục quốc phòng	8	120				
8	Giáo dục thể chất 1	1	30			1	30
	Cộng	16					

8.2 Học kỳ 2

STT	Môn học	Tổng cộng		Lý thuyết		Thực hành	
		Số TC	Tiết	Số TC	Tiết	Số TC	Tiết
1	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML2	3	45	3	45		
2	Xác suất thống kê	3	45	2	30	1	30
3	Luật kinh tế	2	30	2	30		
4	Toán kinh tế	3	45	2	30	1	30
5	Kinh tế vi mô	3	45	3	45		
6	Quản trị học căn bản	3	45	2	30	1	30
7	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	60	4	60		
8	Giáo dục thể chất 2	1	30			1	30
	<i>Chọn 1 trong các học phần sau:</i>						
9	Giao tiếp kinh doanh	2	30	2	30		
	Marketing căn bản	2	30	2	30		
	Kinh tế quốc tế	2	30	2	30		
	Cộng	23					

8.3 Học kỳ 3

STT	Môn học	Tổng cộng		Lý thuyết		Thực hành	
		Số TC	Tiết	Số TC	Tiết	Số TC	Tiết
1	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	45	2	30	1	30
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	2	30		
3	Kinh tế vĩ mô	3	45	2	30	1	30
4	Nguyên lý kế toán	3	45	2	30	1	30
5	Lý thuyết Tài chính	3	45	3	45		
6	Tiếng Anh định hướng Toeic 3	4	60	4	60		
7	Giáo dục thể chất 3	1	1	30		1	30
	Cộng	18					

8.4 Học kỳ 4

STT	Môn học	Tổng cộng		Lý thuyết		Thực hành	
		Số TC	Tiết	Số TC	Tiết	Số TC	Tiết
1	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45	3	45		
2	Tiền tệ ngân hàng	3	45	3	45		
3	Kinh tế lượng	3	45	2	30	1	30
4	Quản trị tài chính	3	45	2	30	1	30
5	Kế toán tài chính 1	3	45	2	30	1	30
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	2	30	1	30
7	Thuế và khai báo thuế	3	45	2	30	1	30
<i>Chọn 1 trong các học phần sau:</i>							
8	Lý thuyết bảo hiểm	2	30	2	30		
	Lý thuyết thẩm định giá	2	30	2	30		
	Cộng	23					

8.5 Học kỳ 5

STT	Môn học	Tổng cộng		Lý thuyết		Thực hành	
		Số TC	Tiết	Số TC	Tiết	Số TC	Tiết
1	Thanh toán quốc tế	3	45	2	30	1	30
2	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	3	45	2	30	1	30
3	Tin học ứng dụng ngành TCNH	3	45	1	15	2	60
4	Kiểm toán 1	2	30	1	15	1	30
5	Thị trường tài chính	3	45	2	30	1	30

STT	Môn học	Tổng cộng		Lý thuyết		Thực hành	
		Số TC	Tiết	Số TC	Tiết	Số TC	Tiết
	<i>Chọn 01 trong các học phần sau</i>						
6	Tài chính doanh nghiệp	3	45	2	30	1	30
	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	2	30	1	30
	Thẩm định giá	3	45	2	30	1	30
	Kế toán tài chính 2	3	45	2	30	1	30
	Cộng	17					

8.6 Học kỳ 6

STT	Môn học	Tổng cộng		Lý thuyết		Thực hành	
		Số TC	Tiết	Số TC	Tiết	Số TC	Tiết
1	Kế toán ngân hàng	3	45	2	30	1	30
2	Tài chính quốc tế	3	45	2	30	1	30
3	Tiếng Anh chuyên ngành TCNH	2	30	1	15	1	30
4	Chuyên đề tài chính – ngân hàng	5	75				150
	<i>Chọn 01 trong các học phần sau:</i>						
5	Phân tích và thẩm định dự án	3	45	2	30	1	30
	Thẩm định tín dụng ngân hàng	3	45	2	30	1	30
	Kiểm soát nội bộ	3	45	2	30	1	30
	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	3	45	2	30	1	30
	Cộng	16					

8.7 Học kỳ 7:

STT	Môn học	Tổng cộng		Lý thuyết		Thực hành	
		Số TC	Tiết	Số TC	Tiết	Số TC	Tiết
1	Quản trị ngân hàng thương mại	3	45	2	30	1	30
2	Quản trị rủi ro tài chính	3	45	2	30	1	30
3	Đầu tư tài chính	3	45	2	30	1	30
4	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	2	30	1	30
	<i>Chọn 01 trong các học phần sau:</i>						
5	Marketing ngân hàng	2	30	1	15	1	15
	Tài chính cá nhân	2	30	1	15	1	15
	Lập mô phỏng kế hoạch tài chính DN	2	30	1	15	1	15
	Hệ thống thông tin TC-NH	2	30	1	15	1	15
	Cộng	14					

8.8 Học kỳ 8: Thực tập tốt nghiệp, làm khóa luận: 12 TC

STT	Hình thức	Tín chỉ
1	Loại hình 1: Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp <i>(được áp dụng đối với những sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp)</i>	12
2	Loại hình 2: Môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp: <i>(được áp dụng đối với những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp)</i> - Môn học 1 <i>(SV chọn trong những môn tự chọn nếu chưa đủ tín chỉ)</i> - Môn học 2 <i>(SV chọn trong những môn tự chọn nếu chưa đủ tín chỉ)</i> - Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	2 2 8
	<u>Công:</u>	<u>12</u>

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:**9.1. Cách quy đổi giờ:**

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)

= 30 đối với học phần thực tập, thực hành

= 60 thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thực tập

Số tiết của các học phần là bội số của 15

Một tiết giảng là 50 phút.

9.2. Chương trình ngành Tài chính ngân hàng được thiết kế theo đơn ngành:

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần tự chọn cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

